

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27/02/2023

*V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Tiên.

2. Bà Lê Thị Bích Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 và ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đ.T.T.NG, sinh năm: 1985.

- Bị đơn: Anh Ng.NG.B, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Xóm 02, thôn An Hòa Bắc, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ng.NG.B: Ông Thiều Quang Vinh – Luật sư – Văn phòng luật sư Quang Vinh- Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Đường 30/4 Bắc Lê Thánh Tôn, Tổ 5 Phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi.

Chị Ng, anh B, ông Vinh có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/12/2022; bản tự khai ngày 08/12/2022, 08/01/2023, tại phiên hòa giải ngày 13/01/2023, nguyên đơn chị Đ.T.T.NG trình bày:

Chị và anh Ng.NG.B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh B đam mê cờ bạc, không lo làm ăn. Gia đình cha mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng chính thức ly thân được một năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.NG.B.

Vợ chồng chị có chung Nguyễn Đăng Ngọc Hân, sinh ngày 13/10/2010 và Nguyễn Đăng Ngọc Tú, sinh ngày 11/11/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đăng Ngọc Tú. Yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Đăng Ngọc H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 09/12/2022, tại phiên hòa giải ngày 13/01/2023, bị đơn anh Ng.NG.B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ng về quan hệ hôn nhân, anh và chị Ng tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, không quan tâm, không liên lạc gì với nhau. Nay chị Ng đã ở riêng và yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Anh chỉ đồng ý ly hôn với chị Ng khi chị Ng phải giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về con chung: Chị Ng trình bày là đúng. Hiện các cháu do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng đã bỏ nhà đi. Khi ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn Đăng Ngọc H và Nguyễn Đăng Ngọc Tú. Tại phiên tòa, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Thống nhất với lời trình bày của chị Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2022, UBND Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa thể hiện: Về nhà của anh B và chị Ng trước đây có tiệm bánh kem Thanh Ng do chị Ng quản lý, đồng thời chị Ng là thợ làm tóc tại nhà. Hiện tại, nhà của vợ chồng anh chị đã chuyển nhượng cho người khác. Anh B vẫn còn lưu cư tại đây cùng với hai con. Chị Ng không còn ở tại căn nhà này và chị Ng không làm bánh kem, không còn làm nghề tóc. Anh B làm lao động tự do.

Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2022, Hội liên hiệp phụ nữ xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa thể hiện: Về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo

sự thỏa thuận của anh B, chị Ng. Trường hợp không thỏa thuận được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nhưng đảm B sự phát triển toàn diện cho các cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 11/01/2023, bà Đinh Hồng Phương Trinh chủ Lóp mẫu giáo Tư thực Như An xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa thể hiện: Hiện tại cháu Nguyễn Đăng Ngọc Tú đang học tại cơ sở. Cháu vẫn đi học thường xuyên đầy đủ. Và, tại biên bản xác minh ngày 11/01/2023, Trường trung học cơ sở Nghĩa Thắng thể hiện: cháu Nguyễn Đăng Ngọc Hđang theo học tại trường, tình hình học tập của cháu Ng có giảm sút, đi học không đều.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Đăng Ngọc Hân, cháu có nguyện vọng muốn ở với anh Ng.NG.B.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh B: Cháu Ng là nữ có nguyện vọng ở với anh B. Cháu Tú là con trai, (anh B là cũng là con trai duy nhất), nên theo tập quán, cháu Tú cần được ở với cha và anh B có đủ điều kiện hơn chị Ng. Vì vậy, đề nghị Tòa án giao hai con Nguyễn Đăng Ngọc Tú, Nguyễn Đăng Ngọc Hcho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tài sản chung các bên tự thỏa thuận nhưng còn cái tiệm bánh và chiếc xe máy anh B và chị Ng tiếp tục thỏa thuận được tại phiên tòa thì đề nghị Tòa ghi nhận.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi HĐXX vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đề nghị tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đ.T.T.NG, cho chị Ng được ly hôn với anh B; giao con chung Nguyễn Đăng Ngọc Tú, sinh ngày 11/11/2017 cho chị Ng và giao cháu Nguyễn Đăng Ngọc Hân, sinh ngày 13/10/2010 cho anh B để chị Ng, anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: chị Ng, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung đều trình bày không có nên đề nghị không xét. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Nguyên đơn yêu cầu “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Đ.T.T.NG và anh Ng.NG.B tự nguyện tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Quang, thị xã Đức Phổ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Trong quá trình chung sống chị Ng và anh B bất đồng quan điểm, không hoà hợp trong tình cảm; giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm không còn, không thể hiện được sự yêu thương, chăm sóc và không cùng nhau chia sẻ công việc, xây dựng gia đình. Tòa án mở phiên hòa giải để chị Ng, anh B hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng chị Ng cương quyết yêu cầu ly hôn. Những tình tiết trên đủ chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Ng và anh B là trầm trọng, đời sống chung vợ chồng trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân giữa chị Ng, anh B không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, chị Ng được ly hôn với anh B.

[2.3] Chị Ng, anh B có con chung Nguyễn Đăng Ngọc Hân, sinh ngày 13/10/2010 và Nguyễn Đăng Ngọc Tú, sinh ngày 11/11/2017. Chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Đăng Ngọc Tú và yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Đăng Ngọc Hcho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hân và cháu Hân cháu có nguyện vọng ở với anh B nên giao cháu Nguyễn Đăng Ngọc Hcho anh B tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.4] Đối với cháu Tú, chị Ng và anh B có tranh chấp việc trực tiếp được nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy: tại thời điểm xét xử, cháu Tú sáu tuổi cần được sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Anh B hiện chưa có việc làm ổn định, hơn nữa đã được giao trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hân. Chị Ng có công việc làm tóc, làm bánh; có thu nhập (nhưng vì mâu thuẫn gia đình nên công việc của chị tạm thời không hoạt động). Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ vào điều kiện hiện tại của anh B, chị Ng, độ tuổi của cháu Tú, HĐXX xét giao cháu Đăng Ngọc Tú cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.5] Tạm thời không phải bên nào cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng, anh B được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai ngăn cản anh, chị thực hiện quyền này.

[2.6] Về tài sản chung: Các anh chị trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, anh B và người B vệ quyền lợi ích hợp pháp

trình bày hiện tại các bên tự thỏa đôi với một số tài sản nhưng chưa thống nhất là vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu. Do giới hạn của xét xử, nếu các bên không tự thỏa thuận được và có tranh chấp về tài sản chung thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Chị Ng, anh B trình bày không có nợ chung.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Đ.T.T.NG phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng hành dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận. Ý kiến của người B về quyền và lợi ích hợp pháp của anh B trình bày về việc trực tiếp nuôi con, về phần tài sản chung không phù hợp với nhận định của HĐXX.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; áp dụng Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ.T.T.NG. Chị Đ.T.T.NG được ly hôn với anh Ng.NG.B.

2. Giao con chung Nguyễn Đăng Ngọc Tú, sinh ngày 11/11/2017 hiện đang sống chung B cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Đăng Ngọc Hân, sinh ngày 13/10/2010 cho anh B tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời chị Ng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Khi có lý do chính đáng, chị Ng, anh B có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đ.T.T.NG phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000978 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Chị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Ng, anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2023).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Phổ Quang, thị xã Đức Phổ;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Hòa

